

**DANH SÁCH**

**Điều chỉnh, bổ sung các Thông báo số 162/TB-UBND ngày 29/7/2022, số 163/TB-UBND ngày 29/7/2022, số 176/TB-UBND ngày 16/8/2022, số 177/TB-UBND ngày 16/8/2022, số 243/TB-UBND ngày 11/11/2022, số 294/TB-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện về chủ trương thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng tuyến chính, khu tái định cư, khu cải táng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn đi qua xã Phước Thành, huyện Tuy Phước**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện)

**I. Danh sách điều chỉnh**

STT	Chủ sử dụng đất đã thông báo thu hồi	Chủ sử dụng đất điều chỉnh	Địa chỉ thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất còn lại (m2)	Ghi chú
1	Bùi Thị Ngọc	Nguyễn Quang Hưng	X1, Bình An 2	10	1926	BHK	333,2	333,2	0,00	Điều chỉnh từ Thông báo số 177/TB-UBND ngày 16/8/2022
		Nguyễn Quang Hưng	X1, Bình An 2	10	1927	BHK	325,8	325,8	0,00	
2	Phạm Quý	Lê Thị Bích Thuận	X3, Bình An 1	5	142	BHK	842	842	0,0	Điều chỉnh từ Thông báo số 162/TB-UBND ngày 29/7/2022
3	Lê Thị Bích Thuận	UBND xã	X6, Cảnh An	5	140	BHK	924	636	288,00	Điều chỉnh từ Thông báo số 162/TB-UBND ngày 29/7/2022
4	Ngô Thị Ai, con Đặng Ngọc Toàn	Nguyễn Thành Bá	X5, Cảnh An 1	20	452	BHK	463	119	344,00	Điều chỉnh từ Thông báo số 294/TB-UBND ngày 29/12/2022
5	UBND xã Phước Thành	Lê Thị Dàn	X5, Cảnh An 1	21	632	BHK	862	700	162,00	Điều chỉnh từ Thông báo số 176/TB-UBND ngày 16/8/2022

6	Phạm Minh Tuấn	Nguyễn Văn Thành	X4, Cảnh An 1	11	1023	ONT+BHK	1.705,1	1.705,1	0,0	Điều chỉnh từ Thông báo số 243/TB-UBND ngày 11/11/2022
7	UBND xã Phước Thành	Cao Trung Hoà	X2, Cảnh An 1	16	759	LUC	843,8	413	430.8	Điều chỉnh từ Thông báo số 163/TB-UBND ngày 29/7/2022
8	Trương Văn Tư	Cao Đình Quân	X2, Cảnh An 1	20	319	LUK	563	448	115,00	Điều chỉnh từ Thông báo số 163/TB-UBND ngày 29/7/2022
9	UBND xã Phước Thành	Trần Văn Minh	X3, Bình An 1	11	119	BHK	995.2	321	674.2	Điều chỉnh từ Thông báo số 163/TB-UBND ngày 29/7/2022
10	UBND xã Phước Thành	Lê Đình Huân	X5, Cảnh An 2	25	91	LUK	542	542	0.00	Điều chỉnh từ Thông báo số 176/TB-UBND ngày 16/8/2022
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>7.404</b>	<b>6.385,1</b>		

## II. Danh sách bổ sung

STT	Chủ sử dụng đất đề nghị bổ sung	Địa chỉ thường trú	Số tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất còn lại (m2)	Ghi chú
1	Trương Văn Hùng	X6, Cảnh An 1	19	715	BHK	1698	102	1596,0	
2	Phạm Văn Tý (chết), vợ Nguyễn Thị Cẩm	X6, Cảnh An 1	19	716	BHK	567	85	482,0	
3	Phạm Thị Nhâm	X5, Cảnh An 1	20	874	LUC	201	201	0,0	
4	Phạm Thị Nhâm	X5, Cảnh An 1	20	876	LUC	86	86	0,0	
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>2552</b>	<b>474,00</b>		